

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2013/HĐKT/AAT

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Về việc: Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường

- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ vào Luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Thương mại của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán (“Hợp đồng”);
- Theo thỏa thuận của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường (“Bên A”) về việc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT (“Bên B”) thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Bên A;

Hợp đồng này được lập và ký kết vào ngày 28 tháng 05 năm 2013 giữa Bên A và Bên B với nội dung cụ thể như sau:

BÊN A : CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ : Lô 55 đường N2, Cụm CN An Xá, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định

Số điện thoại : 0350.3839839

Số fax : 0350.3834578

Tài khoản số : 3202201001691

Tại : NHNN&PTNT CN Thanh Nam

Mã số thuế : 0600324084

Đại diện bởi : Ông Hoàng Hữu Tuấn

Chức vụ : Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT

Địa chỉ : P.2407, Toà nhà 34T, Khu Đô thị mới Trung Hoà Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thuý, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại : 042 2210 082

Số fax : 042 2210 084

Tài khoản số : 12510000157774

Tại : Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô - Hà Nội

Mã số thuế : 0102283607

Đại diện bởi : Ông Nguyễn Xuân Hoà

Chức vụ : Phó Giám đốc (Giấy uỷ quyền số 05/2013/UQ-AAT ngày 02/01/2013)

Sau khi thương thảo hai bên đồng ý ký hợp đồng kinh tế về dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Bên A với những điều khoản quy định dưới đây:



Điều khoản 1: Dịch vụ

Bên A thuê bên B theo các điều khoản và các điều kiện của Hợp đồng này để thực hiện cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của bên A theo luật định (“Báo cáo tài chính”) nhằm mục đích đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này.

Điều khoản 2: Luật định và chuẩn mực

Dịch vụ kiểm toán được tiến hành theo Luật Kiểm toán độc lập và các hướng dẫn kèm theo, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra và thực hiện các thử nghiệm cơ bản các bằng chứng cho những khoản mục và những thông tin trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

Điều khoản 3: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

3.1. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A:

- a. Lập, hoàn thiện, sử dụng và lưu giữ các chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính và toàn bộ các hồ sơ tài liệu có liên quan đúng theo quy định của luật pháp Việt Nam hiện hành;
- b. Bảo đảm cung cấp kịp thời cho bên B toàn bộ chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng qui định hiện hành. Bên A chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hồ sơ tài liệu cung cấp cho kiểm toán. Ngoài ra còn cung cấp những thông tin bằng dữ liệu, các bản giải trình bằng văn bản, hoặc bằng đối thoại trực tiếp khi bên B yêu cầu;
- c. Báo cáo tài chính dùng để kiểm toán phải được bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho bên B. Việc lập báo cáo tài chính trung thực, hợp lý và công bố các thông tin khác là trách nhiệm của bên A (không phụ thuộc vào việc cung cấp dịch vụ của bên B). Trách nhiệm này đòi hỏi hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ phải được xây dựng thích đáng, sự lựa chọn và áp dụng đúng đắn các chính sách kế toán và việc đảm bảo an toàn cho các tài sản của đơn vị;
- d. Không giới hạn sự hợp tác của các đơn vị, phòng ban, cá nhân của bên A, hoặc bên thứ ba với kiểm toán viên trong suốt quá trình kiểm toán;
- e. Cử cán bộ chuyên môn cùng tham gia với bên B để thuyết minh, giải thích, nhằm xác định chính xác các nội dung công việc đã thực hiện khi có yêu cầu của bên B;
- f. Tạo điều kiện cho bên B khảo sát xem xét hiện trường khi có yêu cầu của bên B;
- g. Thanh toán đầy đủ phí kiểm toán theo hợp đồng cho bên B;
- h. Tuân thủ các quy định trong hợp đồng này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi lĩnh vực hoạt động của mình trong suốt quá trình thực hiện;
- i. Có quyền yêu cầu bên B thực hiện kiểm toán theo đúng kế hoạch được hai bên thông qua. Nhận báo cáo kiểm toán do bên B phát hành.

1102
C
TRẮC
DỊCH
K
TU
CAU

3.2. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:

a. Thực hiện Hợp đồng:

Khi thực hiện dịch vụ, tùy theo mức độ tuân thủ các nghĩa vụ từ bên A, Bên B sẽ: Xây dựng và thống nhất với bên A nội dung, chương trình kiểm toán, thực hiện đúng chương trình kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và bí mật số liệu;

Thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, và quy chế kiểm toán độc lập hiện hành của Việt Nam;

Thông báo cho Bên A về các vấn đề có thể:

- Những ảnh hưởng nào đó gây trì hoãn đến việc hoàn tất công việc kiểm toán của Bên B;
- Phải mở rộng phạm vi công việc;
- Tăng các khoản phí dịch vụ.

Khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ phát hành Báo cáo kiểm toán theo điều 4 của Hợp đồng này.

b. Yêu cầu thông tin:

Bên B sẽ yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin và sự hỗ trợ cần thiết từ phía Bên A hay người đại diện của Bên A để thực hiện công việc kiểm toán.

Bên B có thể yêu cầu bên A xác nhận bằng văn bản sự đảm bảo về các thông tin và tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán đã cung cấp cho bên B (trong trường hợp cần thiết);

c. Kiểm soát nội bộ:

Bên B sẽ thông báo cho Bên A các vấn đề mà Bên B phát hiện trong quá trình kiểm toán và nhận thấy cần thiết phải thông báo cho Bên A.

d. Bảo mật:

Bên B sẽ bảo mật tất cả các thông tin sở hữu thu thập từ cuộc kiểm toán và không tiết lộ các thông tin này cho bất kỳ ai hoặc sử dụng các thông tin này vào việc khác ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Sử dụng cho công việc liên quan đến các dịch vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- Đáp ứng theo yêu cầu của pháp luật, hoặc các cơ quan có thẩm quyền;
- Các thông tin này đã, hoặc sau đó được công khai.

e. Trích lập thuế:

Công việc kiểm toán của bên B không thiết kế nhằm mục đích đảm bảo rằng toàn bộ các khoản nợ thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam đã được trích lập đầy đủ ngoại trừ các khoản nợ thuế trọng yếu.

Điều khoản 4: Thời gian kiểm toán, Báo cáo kiểm toán

Thời gian kiểm toán: Cuộc kiểm toán được thực hiện vào thời gian thích hợp do hai bên thống nhất.

Sau khi hoàn thành công việc kiểm toán, bên B sẽ phát hành Báo cáo kiểm toán theo quy định hiện hành, cụ thể bao gồm:

283
ÔNG
+ NHIE
VỤ K
Ề TỌ
VẤN
A.
GIẤY

- Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 sẽ được phát hành 06 bộ bằng tiếng Việt, bên A giữ 04 bộ, bên B giữ 02 bộ.
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 sẽ được phát hành 06 bộ bằng tiếng Việt, bên A giữ 04 bộ, bên B giữ 02 bộ.

Điều khoản 5: Phí dịch vụ và các điều khoản thanh toán

5.1. Phí dịch vụ:

Phí dịch vụ được xác định trên mức độ phức tạp của công việc và năng lực của các Kiểm toán viên tham gia Hợp đồng cũng như kết quả dịch vụ, cụ thể:

Phí dịch vụ kiểm toán	80.000.000
Thuế GTGT (10%)	8.000.000
Tổng cộng	88.000.000

(Bằng chữ: Tám mươi tám triệu đồng chẵn ./.)

5.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ tạm ứng cho bên B 50% phí dịch vụ ngay sau khi 2 bên ký hợp đồng kiểm toán. Số phí còn lại sẽ được thanh toán hết ngay sau khi bên B phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức và ký Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng này.
- Bên A thanh toán bằng chuyển khoản theo số hiệu tài khoản đã ghi trong hợp đồng này. Bên B được quyền tính lãi phát sinh theo pháp luật hiện hành trên khoản nợ quá hạn.

5.3. Phát sinh dịch vụ:

Trong quá trình cung cấp dịch vụ có thể phát sinh các công việc phải tốn thêm thời gian và chi phí, dẫn tới Bên B không đủ kinh phí để thực hiện dịch vụ của mình trong giới hạn phí dịch vụ chuyên môn đã thỏa thuận. Trong các trường hợp đó, bên B sẽ thông báo cho bên A sự “thay đổi về nội dung công việc” của hợp đồng này, hai bên sẽ thảo luận và thống nhất phí phát sinh thêm dựa trên thời gian và chi phí đã hoặc sẽ phát sinh.

Điều khoản 6: Sở hữu hồ sơ kiểm toán

Hồ sơ kiểm toán được lập trong quá trình kiểm toán là tài sản và thuộc quyền sở hữu của Bên B, được lưu trữ ở chế độ mật theo thủ tục, quy định của bên B.

Điều khoản 7: Giới hạn trách nhiệm và bồi thường

Bên A đồng ý rằng Bên B không phải tham gia giải quyết bất cứ mọi yêu sách, kiện tụng khiếu nại của bất cứ ai và không phải chi trả bất cứ khoản chi phí nào cho việc yêu sách, kiện tụng, khiếu nại nêu trên trừ trường hợp do hành vi sai trái, gian lận cố ý của bên B gây nên.

Bên A đồng ý rằng mọi thiệt hại, rủi ro do không kiểm soát hết gồm cả hành vi bất cẩn nhưng không cố ý do bên B (bao gồm Ban Giám đốc, nhân viên, cộng tác viên) gây nên được toà án chứng thực sẽ được giới hạn trong khoản phí mà bên B nhận được tương ứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không chịu trách nhiệm hay phải gánh chịu các tổn thất, chi phí, thiệt hại của Bên A nếu các thông tin trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong Hợp đồng này do các bên khác cung cấp bị thiếu, từ chối, che đậy, cung cấp thông tin không chính xác, hoặc giải trình sai.

307.
T
H
E
M
A
T
- TP

Điều khoản 8: Hạn chế sử dụng

Bản báo cáo kiểm toán cuối cùng phải có chữ ký tay của Bên B và Bên B sẽ không chịu trách nhiệm với các lỗi hay sai sót trên những bản sao của các báo cáo dưới bất kỳ hình thức nào. Bên B được quyền từ chối việc phát hành báo cáo kiểm toán đến những nơi không có trách nhiệm nhận báo cáo.

Điều khoản 9: Giải trình và bảo đảm

Mỗi Bên giải trình và cam kết bảo đảm thực hiện với Bên kia các vấn đề sau:

- a. Mỗi Bên là một đơn vị tồn tại và được thành lập hợp pháp, có đủ quyền hạn để thực hiện công việc kinh doanh hiện tại, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này, và tuân thủ toàn bộ các yêu cầu do luật pháp quy định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh của mình; và
- b. Mỗi Bên có đầy đủ quyền lợi, quyền hạn và năng lực pháp lý để ký kết và ràng buộc vào hợp đồng này.

Điều khoản 10: Thông báo

Mọi thông báo, thỏa thuận, ủy quyền, liên lạc, thay đổi, hủy bỏ hay chấp thuận trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ có hiệu lực khi:

- Được lập thành văn bản, chuyển bằng Fax từ bên gửi đến bên nhận. Bản gốc được gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ được ghi trong Hợp đồng.
- Chuyển thư tay đến văn thư hay giám đốc của bên nhận thông báo, và được văn thư hay giám đốc này ký nhận bằng văn bản.

Điều khoản 11: Bất khả kháng

Nếu một bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình thì phải thông báo cho bên kia trong thời gian sớm nhất nhằm giúp bên được thông báo có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ ngay hợp đồng. Trong trường hợp này không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với bên kia.

Điều khoản 12: Hủy hợp đồng

Nếu bên A hủy Hợp đồng này với bất kỳ lý do gì trước khi bên B cung cấp báo cáo kiểm toán thì bên A phải thanh toán phí cho khoản thời gian thực tế do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy. Bên A sẽ thanh toán theo quy định trong Điều khoản "Phí dịch vụ và các điều khoản thanh toán" và Điều khoản: Luật, điều chỉnh và quyền hạn pháp lý.

Điều khoản 13: Luật, điều chỉnh và quyền hạn pháp lý

Hợp đồng này được lập phù hợp với và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng phát sinh giữa các bên liên quan hoặc vi phạm hợp đồng sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hòa giải. Nhưng nếu hòa giải không thành thì việc tranh chấp được giải quyết theo luật định.

Điều khoản 14: Hiệu lực của hợp đồng và các điều khoản, tính tổng thể và sửa đổi

Hợp đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày hai Bên cùng ký kết đến thời điểm:

C.T.T.
HẠN
OÁN
À
JÉ
HÀ N

- Ngày bên B cung cấp cho bên A báo cáo kiểm toán và bên A đã thanh toán đầy đủ phí dịch vụ chuyên môn cho bên B;
- Ngày phát sinh các vấn đề được nêu trong điều khoản “Hủy hợp đồng”

Hai bên thừa nhận có nhiều yếu tố phát sinh trong quá trình kiểm toán có thể ảnh hưởng đến thời gian kết thúc công việc kiểm toán.

Mỗi điều khoản trong Hợp đồng này cấu thành từng điều khoản riêng biệt và độc lập. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này bị xem là không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được theo phán quyết của tòa án hay cơ quan có đủ quyền hạn pháp lý, thì các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

Hợp đồng này thiết lập sự thỏa thuận và điều kiện ràng buộc giữa các bên về các nội dung liên quan đến mỗi bên. Mọi thay đổi trong nội dung của hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực sau khi được ký bởi đại diện của cả hai bên.

Điều khoản 15: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này bao gồm 06 trang, được lập thành 04 bản gốc bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản gốc, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Thay mặt và đại diện bên A
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY
LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG



Hoàng Hữu Tuấn

Thay mặt và đại diện bên B
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN,
KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT



Nguyễn Xuân Hoà

N.H.H
 IC